



Aleksandar Mitrović

Mitrović trong màu áo Serbia tại World Cup 2018

Thông tin cá nhân Tên đầy đủ Aleksandar Mitrović^[1] Ngày sinh 16 tháng 9, 1994 (26 tuổi)^[2] Nơi sinh Smederevo, Serbia và Montenegro Chiều cao 1,89 m^[2] Vị trí Tiền đạo Thông tin câu lạc bộ

Đội hiện nay Fulham Số áo 9 Sự nghiệp cầu thủ trẻ 2005–2011 Partizan Sự nghiệp cầu thủ chuyên nghiệp*

Năm **Đội ST (BT)** 2011–2012 Teleoptik 25 (7) 2012–2013 Partizan 28 (13) 2013–2015

Anderlecht 69 (36) 2015–2018 Newcastle United 65 (14) 2018 → Fulham (mượn) 17 (12) 2018–

Fulham 96 (39) Đội tuyển quốc gia ‡ 2011–2013 U-19 Serbia 13 (5) 2013–2014 U-21 Serbia 8

(6) 2013– Serbia 64 (41) * Số trận ra sân và số bàn thắng ở câu lạc bộ chuyên nghiệp chỉ được tính cho giải quốc gia và chính xác tính đến 28 tháng 2 năm 2021

‡ Số lần khoác áo đội tuyển quốc gia và số bàn thắng chính xác tính đến 30 tháng 3 năm 2021

Aleksandar Mitrović (tiếng Serbia chữ Kirin: Александар Митровић, phát âm [aleksǎ:ndar mǐtroviːtɕ]^[a] (Bản mẫu:Audio-nohelp); sinh ngày 16 tháng 9 năm 1994) là một cầu thủ bóng đá chuyên nghiệp người Serbia hiện đang thi đấu ở vị trí tiền đạo cho câu lạc bộ Premier League Fulham và đội tuyển quốc gia Serbia.

Một sản phẩm dành cho giới trẻ tại Partizan, anh ấy đã trở nên chuyên nghiệp sau khi cho mượn tại Teleoptik, và là một người thường xuyên khi họ giành được SuperLiga Serbia trong mùa đầu tiên của anh ấy. Ở tuổi 18, Mitrović được vinh danh trong số 10 tài năng hàng đầu dưới 19 tuổi ở châu Âu bởi tuyển chọn các phóng viên của UEFA.^[3] Sau đó, anh gia nhập Anderlecht với mức giá 5 triệu euro của câu lạc bộ và ghi được 44 bàn thắng sau 90 trận đấu trên tất cả các cuộc thi trong một giai đoạn hai mùa. Anh ấy đã giành giải vô địch Bỉ trong chiến dịch đầu tiên của mình tại câu lạc bộ, và là cầu thủ ghi bàn hàng đầu của giải đấu trong lần thứ hai. Năm 2015, anh chuyển đến Newcastle United với giá 13 triệu bảng. Năm 2018, anh được cho mượn đến Fulham, và gia nhập đội bóng này lâu dài sau khi giúp họ thăng hạng lên Premier League.

Mitrović đã giúp Serbia giành chức vô địch giải U19 châu Âu 2013, được bầu chọn là cầu thủ hay nhất giải đấu. Kể từ năm đó, anh cũng là một cầu thủ quốc tế chuyên nghiệp, kiếm được hơn 50 mũ và đại diện cho quốc gia. Anh hiện tại là cầu thủ ghi nhiều bàn thắng nhất cho đội tuyển Serbia với 41 bàn thắng.

Thống kê sự nghiệp [sửa | sửa mã nguồn]

Tính đến ngày 28 tháng 2 năm 2021 Câu lạc bộ Mùa giải Giải đấu Cúp quốc gia Cúp liên đoàn
 Châu Âu Khác Tổng cộng Hạng Trận Bàn Trận Bàn Trận Bàn Trận Bàn Trận Bàn Trận Bàn
 Teleoptik 2011–12 Serbian First League 25 7 1 0 — — — 26 7 Partizan 2012–13 Serbian
 SuperLiga 25 10 2 2 — 9 3 — 36 15 2013–14 Serbian SuperLiga 3 3 — — 3 0 — 6 3 Tổng
 cộng 28 13 2 2 — 12 3 — 42 18 Anderlecht 2013–1 Belgian Pro League 32 16 1 0 — 6 0 0 0 39
 16 2014–15 Belgian Pro League 37 20 6 4 — 7 3 1 1 51 28 Tổng cộng 69 36 7 4 — 13 3 1 1 90
 44 Newcastle United 2015–16 Premier League 34 9 1 0 1 0 — — — 36 9 2016–17 Championship
 25 4 2 0 2 2 — — — 29 6 2017–18 Premier League 6 1 0 0 1 1 — — — 7 2 Tổng cộng 65 14 3 0 4 3
 — — — 72 17 Fulham (mượn) 2017–18 Championship 17 12 — — — 3 0 20 12 Fulham 2018–19
 37 11 1 0 1 0 — — — 39 11 2019–20 40 26 0 0 0 0 — 1 0 41 26 2020–21 Premier League 19 2 2 0
 2 1 — — — 23 3 Tổng cộng 113 51 3 0 3 1 — 4 0 123 52 Tổng cộng sự nghiệp 300 121 16 6 7 4
 25 6 5 1 353 138

Tính đến ngày 30 tháng 3 năm 2021. ^[4] Đội tuyển quốc gia Năm Trận Bàn Serbia 2013 3 1 2014 7 0 2015 8 1 2016 8 5 2017 7 4 2018 13 12 2019 9 11 2020 6 2 2021 3 5 Tổng cộng 64 41

Bàn thắng của Serbia được ghi trước. ^[4]

1. ^

- “List of players under written contract registered between 01/07/2015 and 31/07/2015” (PDF). The Football Association. tr. 24. Truy cập ngày 15 tháng 2 năm 2018.
2. [^] ^{aa} “Aleksandar Mitrovic: Overview”. Premier League. Truy cập ngày 13 tháng 10 năm 2019.
3. [^] “Ten Under-19 talents to watch”. UEFA. ngày 2 tháng 8 năm 2013. Truy cập ngày 5 tháng 8 năm 2013.
4. [^] ^{aa} “Mitrović, Aleksandar”. *National Football Teams*. Benjamin Strack-Zimmerman. Truy cập ngày 10 tháng 6 năm 2019.



- Profile at the Fulham F.C. website
- Aleksandar Mitrović – Thành tích thi đấu tại UEFA
- Aleksandar Mitrović – Thành tích thi đấu FIFA
- Aleksandar Mitrović tại Soccerbase

Fulham F.C. – đôi hình hiện tại

- 1 Areola
- 2 Tete
- 3 Hector
- 4 Odoi
- 5 Andersen
- 6 McDonald
- 7 Kebano
- 8 Johansen
- 9 Mitrović
- 10 Cairney
- 11 Knockaert
- 12 Rodák
- 13 Ream
- 14 Decordova-Reid
- 15 Loftus-Cheek
- 16 Adarabioyo
- 17 Cavaleiro
- 18 Lemina
- 19 Lookman
- 20 Le Marchand
- 21 Reed
- 23 Bryan
- 24 Seri
- 25 Onomah
- 29 Zambo Anguissa
- 31 Fabri
- 33 Robinson
- 34 Aina
- 35 Francois
- 40 Wickens
- 47 Kamara
- 48 Carvalho
- 58 Jasper
- Huấn luyện viên: Parker

<https://fifa4.net/>

Bài viết [Aleksandar Mitrović là gì? Tìm hiểu về Aleksandar Mitrović – Wikipedia](#) đã xuất hiện đầu tiên vào ngày [FIFA ONLINE 4](#).

Nguồn: FIFA ONLINE 4

<https://fifa4.net/aleksandar-mitrovic-la-gi-tim-hieu-ve-aleksandar-mitrovic-wikipedia/>

Xem thêm tại:

https://drive.google.com/drive/folders/1-0bVOVvGLHaDfWs3B_LKIlqWNYggo9pF